TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **13**/2019/DS-ST
Ngày 25-4-2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Dương Minh Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hải Hưng.

Ông Trần Công Đẳng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Lụa là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 189/2018/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần B.

Trụ sở: Số 109T, Phường C, Quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện hợp pháp: Ông La Thiên T, chức vụ: Giám đốc chi nhánh Cà Mau (Theo văn bản ủy quyền số 6650/2017/QĐ-TGĐ ngày 20-6-2017 của ông Phạm Doãn S – Tổng giám đốc ngân hàng TMCP B).

Địa chỉ: Số 175L, phường 6, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Quỳnh Chí T là Chuyên viên tín dụng Phòng giao dịch T – chi nhánh Cà Mau (Theo văn bản ủy quyền ngày 15-10-2018 của Giám đốc chi nhánh Cà Mau).

Nơi cư trú: Số 209, ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1967 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp 4, xã K, huyện M, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15-10-2018 của nguyên đơn và người đại diện hợp pháp tại phiên tòa:

Ngày 13-7-2016, bà Hoàng Thị H đã ký kết hợp đồng tín dụng số 139716TC-CM/HĐTD-L với Ngân hàng TMCP B – chi nhánh Cà Mau vay vốn 110.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn 60 tháng, lãi suất thỏa thuận theo từng thời điểm nhận nợ và ghi cụ thể trên từng khế ước nhận nợ, lãi phạt quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, thanh toán nợ gốc và lãi theo phương thức trả hàng tháng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, đến ngày 30-8-2018 bà H thanh toán 3.000.000 đồng thì ngưng. Nay Ngân hàng TMCP B yêu cầu tất toán hợp đồng và buộc bà Hoàng Thị H thanh toán số tiền gốc và lãi là 82.943.000 đồng (Trong đó: nợ gốc 71.486.000 đồng, lãi suất 8.496.000 đồng, lãi phạt 2.961.000 đồng).

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn đúng theo quy định pháp luật nhưng bà Hoàng Thị H không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Hoàng Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên xem như từ bỏ quyền của mình tại phiên tòa. Vì vậy, Tòa án căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà H.

[2] Về quan hệ pháp luật và thời hiệu khởi kiện: Giao dịch dân sự giữa bà Hoàng Thị H với Ngân hàng TMCP B được xác định tại thời điểm thực hiện là hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2005. Quá trình thực hiện hợp đồng, đến ngày 30-8-2018 bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán đến khi Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết là chưa quá 03 năm nên theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật dân sự thì thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

[3] Xét tính pháp lý của hợp đồng: Ngày 13-7-2016, bà Hoàng Thị H ký kết hợp đồng tín dụng vay vốn với Ngân hàng TMCP B là thực tế có xảy ra và các điều khoản trong hợp đồng tín dụng số 139716TC-CM/HĐTD-L được các bên thiết lập trên tinh thần tự nguyện, phù hợp với các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo quy định tại Điều 122 của Bộ luật dân sự năm 2005 nên phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên tại thời điểm ký kết và làm cơ sở thanh lý hợp đồng.

[4] Tại thời điểm ký kết hợp đồng ngày 13-7-2016, Ngân hàng TMCP B đã giải ngân cho bà H vay với số tiền 110.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, bà H có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ gốc và lãi trong

thời hạn 60 tháng, phương thức thanh toán nợ gốc và lãi theo dư nợ hàng tháng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà H đã thanh toán được 20 kỳ thì ngưng thanh toán cho đến nay và phía Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu thanh toán khoản nợ nhưng bà H vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Như vậy, có đầy đủ căn cứ xác định bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo hợp đồng các bên đã ký kết nên cần buộc bên vay có nghĩa vụ tất toán hợp đồng mà không phải chờ đến hết hạn hợp đồng.

[5] Như đã phân tích trên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận. Buộc bà Hoàng Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP B tổng số tiền là 82.943.000 đồng (Trong đó: nợ gốc 71.486.000 đồng, lãi suất 8.496.000 đồng, lãi phạt 2.961.000 đồng).

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án, bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% tương ứng với số tiền theo yêu cầu của Ngân hàng TMCP B được Tòa án chấp nhận là 82.943.000 đồng. Cụ thể: 82.943.000 đồng x 5% = 4.147.000 đồng (Bốn triệu một trăm bốn mươi bảy nghìn đồng).

[7] Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên Ngân hàng TMCP B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, đã dự nộp được hoàn trả lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 147 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471, Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B về việc yêu cầu bà Hoàng Thị H thanh toán khoản vay theo hợp đồng tín dụng số: 139716TC-CM/HĐTD-L ngày 13-7-2016. Buộc bà Hoàng Thị H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP B tổng số tiền 82.943.000 đồng (Tám mươi hai triệu chín trăm bốn mươi ba nghìn đồng).

Đối với khoản tiền phải thanh toán. Kể từ ngày ngân hàng TMCP B có đơn yêu cầu thi hành án đến khi thi hành xong, bà Hoàng Thị H còn phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tại thời điểm thanh toán tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hoàng Thị H phải chịu án phí dân sự 4.147.000 đồng (Bốn triệu một trăm bốn mươi bảy nghìn đồng), chưa nộp.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí dân sự 1.903.000 đồng (Một triệu chín trăm lẻ ba nghìn đồng) tại biên lai số 0004096 ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngân hàng TMCP B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà Hoàng Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Dương Minh Út